TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2018
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Hồng Tư.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 52/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2018, về việc "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST – HNGĐ ngày 02/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Nh, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: thôn ĐC, xã TT, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở: Bản P, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TT, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị Lương Thị Nh, anh Đặng Văn H vắng mặt.

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị Nh có quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là xã TT, thành phố P, tỉnh Hà Nam). Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mải chơi bời dẫn tới hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm là cuối năm 2016 chị Nh và anh H đã

sống ly thân, chị Nh về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên xin được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 08/6/2012 (con gái). Hiện nay, con chung đang ở với anh H. Khi ly hôn, chị Nh có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Hiện chị Nh đang làm công nhân và sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở tỉnh Thanh Hóa.

Về con nuôi, con riêng: vợ chồng không có. Hiện chị Nh không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Văn H là bị đơn trong vụ án đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý. Tuy nhiên, anh H có đến Tòa án nhưng cố tình không làm việc mà tự ý bỏ về. Sau đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và xác minh ở địa phương nhưng anh H vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Ý kiến của bà Phạm Thị Thanh X (mẹ đẻ của anh Đặng Văn H): về hôn nhân của anh H, chị Nh bà không can thiệp mà tự các anh, chị giải quyết; về con chung, vợ chồng anh H và Nh có một con chung là Đặng Phương N (con gái) hiện nay đang ở với bố là Đặng Văn H tại nhà ông bà ở thôn ĐC, xã TT, thành phố P, tỉnh Hà Nam, những lúc con trai bà bận công việc thì vợ chồng bà hỗ trợ việc trông nom, chăm sóc cháu N. Nguyện vọng của bà nếu anh H và chị Nh ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao cháu Nh cho anh H nuôi dưỡng vì cháu N đang ở với bố và ông bà nội, cháu đi học đang quen bạn bè, trường lớp.

* Tại phiên tòa hôm nay: chị Lương Thị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Đặng Văn H. Tuy nhiên, về con chung chị Nh cho rằng điều kiện nuôi dưỡng con chung thì anh H có điều kiện hơn chị bởi hiện tại chị đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở tỉnh Thanh Hóa, công việc không ổn định, điều kiện về trường lớp cho con theo học thì không đảm bảo bằng việc giao con chung cho anh H vì hiện tại con chung đang ở với anh H và được ông bà nội chăm sóc, đưa đón đi học, anh H có nhà và công việc ổn định nên để tạo sự ổn định cho con chung thì chị đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 8/2018.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị Nh. Xử ly hôn giữa chị Lương Thị Nh và anh Đặng Văn H.

2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lương Thị Nh giao con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 08/6/2012 cho anh Đặng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

3. Về con nuôi, con riêng, tài sản, công nợ: chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Lương Thị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: chị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX, thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn chị Lương Thị Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và xác minh ở địa phương nhưng anh H vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa anh Đặng Văn H vắng mặt và không có lý do nên Tòa xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Thị Nh và anh Đặng Văn H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam) đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị Nh, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị Nh và anh H đã có thời gian chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có một con chung. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mải chơi bời nên kinh tế gia đình khó khăn dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống và ngày càng trầm trọng không thể kéo dài cuộc sống chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị Nh là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 08/6/2012 (con gái). Hiện nay, con chung đang ở với anh H. Khi ly hôn, chị Nh có nguyện vọng giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 8/2018, HĐXX thấy rằng kể từ khi chị Nh bỏ gia đình nhà chồng đi, không có công việc và chỗ ở ổn định, cháu N còn nhỏ và đang ở với bố và ông bà nội, để không gây xáo trộn về tâm lý của trẻ. Mặt khác chị Nh và ông bà nội của cháu N đều có nguyện vọng giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng. Do đó HĐXX xét thấy cần phải giao cháu N cho anh Đặng Văn H nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị Nh không có thai nghén gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Anh Đặng Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Do đó, Toa án vẫn xét xử theo thủ tục chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Lương Thị Nh và anh Đặng Văn H.

2/ Về con chung: giao anh Đặng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 08/6/2012 (con gái). Chị Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000đ/01 tháng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành lao động tự lập được.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị Nh không có thai nghén gì

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Chị Lương Thị Nh phải nộp 300.000đ được đối trừ với số tiền là 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000897 ngày 19/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án phí cấp dưỡng: chị Lương Thị Nh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nh có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Nhđược bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nh:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã TT, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Duy